

# HỢP TÁC NHÀ TRƯỜNG - DOANH NGHIỆP TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH DƯỢC HỌC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ

Trần Thị Thu Trang<sup>1</sup>,  
Phan Thị Thanh Thảo<sup>1,+</sup>,  
Phạm Thị Thanh Huệ<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Thành Đô;  
<sup>2</sup>Công ty TNHH Sức khỏe hoàn hảo Thanh Huệ  
+ Tác giả liên hệ • Email: ptthao@thanhdouni.edu.vn

## Article history

Received: 23/11/2023

Accepted: 18/12/2023

Published: 20/02/2024

## Keywords

Cooperative Education,  
Work-Integrated learning,  
Thanh Do university, higher  
education institution

## ABSTRACT

In recent years, higher education institutions have become increasingly interested in business participation in the training process. This is also considered one of the important criteria to evaluate the quality of training programs of higher education institutions (Ministry of Education and Training, 2016). More specifically, when businesses cooperate with higher education institutions, the training program will be designed according to the actual requirements of the business. Hence, businesses can also recruit professionally satisfactory graduates from the university. Therefore, cooperation between schools and businesses is essential and inevitable for parties. This article presents some theoretical bases and practical experiences of implementing a cooperation project between universities and enterprises in scientific research and training for students majoring in Pharmacy, Thanh Do University. This model has been successfully applied in the research and development of a number of products, while promoting the commercialization process and direct application of research results into teaching Pharmacy students at the School.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực đã trở thành yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của mỗi một quốc gia (Nguyen Van Hiep, 2021; Wong, 2021). Tại Việt Nam, nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho hơn 460 trường đại học và cao đẳng là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu của xã hội (Bộ GD-ĐT, 2016; Kruss, 2004). Đặc biệt, trong lĩnh vực khoa học sức khỏe, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đã và đang trở thành một trong những yêu cầu cấp thiết của ngành Dược trong những năm gần đây khi có sự gia tăng mạnh mẽ của nhóm các trường đào tạo ngành Dược trên cả nước. Việc đào tạo người học để đáp ứng nhu cầu của xã hội được cụ thể theo 2 khía cạnh. Ở khía cạnh thứ nhất, việc đào tạo phải gắn với sự phát triển của khoa học và nhu cầu học tập của cá nhân người học. Ở khía cạnh thứ hai, nguồn nhân lực được đào tạo phải đáp ứng được công việc chuyên môn mà người học phải đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp (Pham, 2017). Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu và khảo sát đã chỉ ra rằng có một khoảng cách đáng kể giữa kiến thức và kỹ năng mà người học được học trong các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) và yêu cầu thực tế của thị trường lao động (Maralani, 2016; Nguyễn Thị Thu Trang, 2021; Pham, 2017). Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng này là sự thiếu liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực (Đỗ Thị Thanh Toàn, 2018). Điều này không chỉ tạo ra chi phí xã hội khi doanh nghiệp phải đào tạo lại nguồn nhân lực sau khi tuyển dụng, mà còn làm giảm cơ hội việc làm và sự phát triển bền vững cho sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp (Pham, 2017).

Bài báo trình bày cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế khi triển khai Dự án hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và đào tạo cho SV ngành Dược học, Trường Đại học Thành Đô.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tế

Theo Ủy ban châu Âu, “Sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp bao gồm tất cả những tương tác trực tiếp hay gián tiếp, cá nhân hay phi cá nhân giữa các CSGDĐH và doanh nghiệp nhằm mang lại lợi ích cho các bên”. Sự hợp tác này bao gồm: hợp tác trong nghiên cứu và phát triển (R&D), hợp tác trao đổi nguồn nhân lực chất lượng cao (nhà nghiên cứu, chuyên gia và SV), thương mại hóa kết quả trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào trong chương trình đào tạo của nhà trường, phát triển doanh nghiệp (Enterprise, 2013; Othman

& Omar, 2012). Quá trình hợp tác này cũng được coi là sự giao thoa giữa hai lĩnh vực nghiên cứu trong học thuật và sản xuất kinh doanh.

Tại những quốc gia phát triển trên thế giới, hầu hết các công trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN mang lại hiệu quả kinh tế lớn đều có liên quan tới các trường đại học thông qua các hoạt động: chia sẻ kiến thức và công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển chuyên gia công nghệ, đầu tư phát triển cho doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học... (Abreu et al., 2008). Do vậy, vai trò của các CSGDDH đối với doanh nghiệp ngày càng được đề cao.

### 2.1.1. Lợi ích của việc hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp

Việc hợp tác giữa doanh nghiệp và trường đại học đã mang lại những lợi ích đáng kể cho cả hai bên (Pharr, 2001; Barber et al., 2014; Đỗ Thị Thanh Toàn, 2018; Carayol, 2003; Gibb & Hannon, 2006). Đầu tiên, sự hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp tạo ra một môi trường học tập và nghiên cứu chất lượng cao cho SV, giảng viên và doanh nghiệp. Các CSGDDH có thể cung cấp kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cho SV, trong khi doanh nghiệp có thể chia sẻ kinh nghiệm thực tế và cung cấp cơ hội thực tập và việc làm cho SV (Carayol, 2003; Gibb & Hannon, 2006). Sự hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp cũng giúp tạo ra những giải pháp hữu ích và ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ và nghiên cứu phát triển sản phẩm. Các dự án nghiên cứu khoa học chung giữa trường đại học và doanh nghiệp có thể cho ra những sản phẩm, giải pháp mới cho các vấn đề thực tế và đóng góp vào sự phát triển của KT-XH (Đỗ Thị Thanh Toàn, 2018; Carayol, 2003; Gibb & Hannon, 2006; Barber et al., 2014).

Ngoài ra, hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp còn giúp tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Các CSGDDH có thể cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và kiến thức chuyên môn để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh. Đồng thời, doanh nghiệp có thể cung cấp tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật cho trường đại học để phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu (Carayol, 2003; Gibb & Hannon, 2006).

### 2.1.2. Nội dung hợp tác giữa nhà trường - doanh nghiệp

Mô hình hợp tác giáo dục giữa nhà trường - doanh nghiệp được xem là xu hướng phát triển của các nền kinh tế đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Jang & Yeon, 2020). Đặc biệt, hình thức hợp tác giữa CSGDDH và doanh nghiệp hiện đang là xu hướng phổ biến trong những CSGDDH theo định hướng ứng dụng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội. Do vậy, việc ứng dụng thực tiễn mô hình hợp tác giáo dục giữa nhà trường - doanh nghiệp trở nên vô cùng cấp thiết đối với các CSGDDH trong giai đoạn hội nhập hiện nay.

Các hình thức hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp có thể khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh vào mối quan hệ hợp tác (Pharr, 2001; Badgett, 2016; Phạm Thị Thu Phương, 2016; Suzdalova et al., 2017) nhưng tập trung chủ yếu ở một số nội dung sau:

- *Hợp tác trong hoạt động đào tạo người học*: Doanh nghiệp sẽ phối hợp với CSGDDH trong việc đưa SV đi thực tế, thực tập tốt nghiệp, trong việc giảng dạy thông qua các nội dung và chủ đề gắn với thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh: kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV. Bên cạnh đó, các CSGDDH có thể hợp tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động tại các doanh nghiệp.

- *Hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo*: Doanh nghiệp có thể tham gia góp ý, tư vấn cho CSGDDH về chuẩn đầu ra của người học đồng thời tư vấn cho các CSGDDH những xu hướng mới của thị trường lao động để từ đó, các CSGDDH có căn cứ để xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo nhằm đáp ứng được nhu cầu thị trường.

- *Hợp tác trong nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ*: Các CSGDDH và doanh nghiệp có thể hợp tác trong việc thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học. Điều này giúp tạo ra những sáng kiến mới và ứng dụng trong lĩnh vực KH-CN và nghiên cứu.

- *Hợp tác trong tuyển dụng nguồn nhân lực*: Các CSGDDH có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giới thiệu nguồn nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp bằng việc đưa thông tin đến SV hoặc giới thiệu SV xuất sắc vào làm việc, thực tập tại doanh nghiệp. Điều này giúp doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn nhân lực chất lượng và giúp SV có cơ hội thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

- *Hợp tác trên một số lĩnh vực khác*: Doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp các hoạt động khác cùng CSGDDH như: Tạo cơ hội để SV nâng cao tinh thần khởi nghiệp, cung cấp nguồn hỗ trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật cho các CSGDDH để phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, các CSGDDH cũng có thể cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên môn và nghiên cứu cho doanh nghiệp, đưa cán bộ giảng viên đi học tập kinh nghiệm thực tế tại doanh nghiệp nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên...

## 2.2. Kết quả hợp tác giữa Nhà trường và Doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học và đào tạo cho sinh viên ngành Dược học, Trường Đại học Thành Đô

Là cơ sở GD-ĐT theo định hướng ứng dụng với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và năng lực nghiên cứu cao, Trường Đại học Thành Đô xác định mô hình hợp tác giáo dục giữa nhà trường và doanh nghiệp (CWIE) là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của nhà trường. Theo đó, hai bên sẽ phối hợp, hỗ trợ trong đào tạo nguồn nhân lực, tuyển dụng SV tốt nghiệp, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, tài trợ trang thiết bị; phát triển cơ hội việc làm cho SV, thực tập trải nghiệm thông qua các hoạt động tại doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và ứng dụng trong đào tạo; Trường Đại học Thành Đô tập trung vào hai hình thức chính, đó là: (1) phối hợp thực hiện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; (2) trao đổi thông tin, hỗ trợ trong đào tạo nguồn nhân lực.

Năm 2023, nhóm nghiên cứu Khoa học sức khỏe của Trường bao gồm: các thành viên là các cán bộ, giảng viên, SV thuộc Viện nghiên cứu Giáo dục và chuyển giao tri thức của Trường Đại học Thành Đô và cán bộ, nhân viên của Công ty TNHH Sức khỏe hoàn hảo Thanh Huế được thành lập nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương, chiến lược phát triển của Nhà trường trong việc nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc từ thiên nhiên.

### 2.2.1. Mục tiêu, căn cứ và nội dung triển khai hợp tác

- *Mục tiêu hợp tác:* Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc từ thiên nhiên, đồng thời tạo hợp tác trong đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- *Căn cứ:* Theo các quy định pháp lý của Nhà nước:

+ Khoản 6, Điều 12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học quy định về chính sách của Nhà nước về Giáo dục đại học trong đó có nêu rõ: “Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của thị trường, nghiên cứu triển khai ứng dụng KH-CN; đẩy mạnh hợp tác giữa CSGDDH với doanh nghiệp, tổ chức KH-CN; có chính sách ưu đãi về thuế cho các sản phẩm KH-CN của CSGDDH; khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiếp nhận, tạo điều kiện để người học và giảng viên thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo (Quốc hội, 2018).

+ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh “Gắn kết chặt chẽ GD-ĐT với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu KH-CN mới; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, các nhóm đổi mới sáng tạo mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr 138).

+ Nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

+ Nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Doanh nghiệp.

### 2.2.2. Nội dung triển khai hợp tác

- *Về phía Nhà trường:* Cung cấp/ hỗ trợ kinh phí nghiên cứu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, các nguồn tài liệu tra cứu thông tin... cần thiết để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. Cử các giảng viên, nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm nghiên cứu tham gia các hoạt động trao đổi thông tin, hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp. Cung cấp các nguồn lực khác như: tài liệu học tập, giáo trình, người học... đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; tham gia các hoạt động phân phối, quảng bá sản phẩm

- *Về phía Doanh nghiệp:* Cung cấp/ hỗ trợ kinh phí nghiên cứu để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo; Cung cấp cơ sở vật chất trang thiết bị để triển khai sản xuất. Ứng dụng thực tế các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Hỗ trợ, tạo điều kiện SV có được cơ hội thực tập, thực hành tại doanh nghiệp. Tuyển dụng SV tốt nghiệp phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; thực hiện thương mại hóa sản phẩm.

### 2.2.3. Những kết quả đạt được

Năm 2023, Nhà trường đã đạt được một số thành tựu trong lĩnh vực hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và ứng dụng trong đào tạo cho SV chính quy ngành Dược học như sau:

- *Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:*

+ *Hoàn thiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở:* Trong năm 2023, nhóm Nghiên cứu khoa học sức khỏe của Trường Đại học Thành Đô và Công ty TNHH Sức khỏe hoàn hảo Thanh Huế đã phối hợp thực hiện và hoàn thiện một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, đóng góp vào hoạt động chuyển giao tri thức giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực Dược.

+ *Phát triển thành công 05 sản phẩm chăm sóc chức khỏe:* Nhóm Nghiên cứu khoa học sức khỏe đã chuyển giao công nghệ và bước đầu thương mại hóa thành công 5 sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc từ thiên nhiên bao gồm: Tinh dầu bưởi đào kích thích mọc tóc; Dầu gội Nha đam bưởi đào; Dung dịch vệ sinh phụ nữ chiết xuất từ lá trà không; Kem ủ xả tóc chiết xuất từ bưởi bơ dừa; Xịt miệng họng thảo dược. Với đặc thù là các sản phẩm có

nguồn gốc từ thiên nhiên; an toàn lành tính với người sử dụng. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân mà còn mang lại lợi ích về môi trường và sự bền vững.

Các sản phẩm nằm trong dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của Nhóm nghiên cứu đã đại diện cho tỉnh Hải Dương tham gia cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp, phát huy giá trị tài nguyên bản địa” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức và đạt giải ba cấp khu vực miền Bắc, giải khuyến khích cấp Quốc gia. Bằng cách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc từ thiên nhiên, Dự án hợp tác này đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân tại địa phương, hỗ trợ tiêu thụ nông sản, phụ phẩm nông nghiệp cho bà con nông dân ở tỉnh Hải Dương, giúp cải thiện cuộc sống và thúc đẩy sự phát triển KT-XH của khu vực.

- *Trong lĩnh vực đào tạo cho SV chính quy ngành Dược học - Trường Đại học Thành Đô:*

+ *Tạo cơ hội cho SV tham gia trực tiếp vào công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng:* Dự án nghiên cứu đã tạo điều kiện cho SV ngành Dược học - Trường Đại học Thành Đô có cơ hội được tham gia trực tiếp vào công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng, giúp cho SV có thể tiếp cận và được áp dụng những kiến thức mới nhất trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, bảo chế, sản xuất vào thực tế tại các Doanh nghiệp, đồng thời nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết khác. Từ kết quả khảo sát SV của Nhà trường đã cho thấy, 95% SV hài lòng với chương trình thực tập, thực hành tại doanh nghiệp theo định hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào trong thực tế tại doanh nghiệp.

+ *Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào công tác giảng dạy:* Kết quả nghiên cứu khoa học của dự án đã được bắt đầu ứng dụng vào việc giảng dạy đào tạo một số môn học thực hành cho hơn 1000 SV ngành Dược học, Trường Đại học Thành Đô (môn thực hành Dược liệu, học kì doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp...). Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, gắn kết lý thuyết với thực tế, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp chăm sóc sức khỏe.

+ *Tổ chức tọa đàm kết nối Doanh nghiệp - Nhà nghiên cứu - SV:* Nhà trường đã tổ chức thành công buổi tọa đàm với chủ đề “Chọn đúng nghề, đi đúng hướng: ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong kinh doanh sản xuất”. Buổi tọa đàm đã thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, nhà nghiên cứu, giảng viên, SV trong trường. Đây là cơ hội để các bên có thể chia sẻ và trao đổi những kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sức khỏe, từ đó thúc đẩy sự hợp tác và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thiết thực giữa Nhà trường và Doanh nghiệp, giúp SV hiểu rõ hơn xu hướng nghề nghiệp và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Từ đó, SV có thể chủ động lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và chuẩn bị tốt hơn các kỹ năng cần thiết để thành công. Đây cũng là cơ hội kết nối giữa các bên liên quan, góp phần hiện thực hóa mục tiêu hợp tác chặt chẽ và lâu dài giữa nhà trường và doanh nghiệp và là tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

Với những kết quả đạt được, Dự án hợp tác này đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, đồng thời giúp SV có cơ hội tiếp cận và ứng dụng những kiến thức mới nhất vào thực tế.

#### 2.2.4. Đánh giá chung

Việc triển khai mô hình hợp tác giữa Trường Đại học Thành Đô và Công ty TNHH Sức khỏe hoàn hảo Thanh Huệ đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân và phát triển KT-XH. Kết quả nghiên cứu khoa học đã được chuyển giao công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn, mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và người dân. Các sản phẩm chăm sóc sức khỏe có nguồn gốc từ thiên nhiên bước đầu đã được người tiêu dùng đón nhận, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp địa phương. Chương trình thực tập, thực hành tại doanh nghiệp đã giúp SV nâng cao kỹ năng thực hành, kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Hợp tác giữa hai bên sẽ tiếp tục được duy trì và phát triển trong thời gian tới, nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực GD-ĐT, KH-CN, KT-XH của địa phương.

### 3. Kết luận

Có thể nói, mô hình hợp tác Nhà trường - Doanh nghiệp đã cho thấy sự gắn kết và đồng hành của giữa Nhà trường và Doanh nghiệp trên nhiều phương diện, mang lại nhiều lợi ích cho cả hai bên. Đặc biệt, mô hình này đã được áp dụng thành công trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ nguồn gốc từ thiên nhiên, đồng thời thúc đẩy quá trình thương mại hóa và ứng dụng trực tiếp những kết quả nghiên cứu vào giảng dạy cho SV ngành Dược học tại nhà trường. Hi vọng rằng, kết quả nghiên cứu thu được sẽ làm nguồn thông tin hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục, các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp trong việc phát triển và hoàn thiện mô hình hợp tác giữa nhà trường - doanh nghiệp trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe trong tương lai.

**Tài liệu tham khảo**

- Abreu, M., Grinevich, V., Hughes, A., Kitson, M., & Ternouth, P. (2008). Universities, business and knowledge exchange. *Higher Education and Centre for Business Research: London and Cambridge*.
- Badgett, K. (2016). School-Business Partnerships: Understanding Business Perspectives. *School Community Journal, 26*(2), 83-105.
- Barber, N. A., Wilson, F., Venkatachalam, V., M. Cleaves, S., & Garnham, J. (2014). Integrating sustainability into business curricula: University of New Hampshire case study. *International Journal of Sustainability in Higher Education, 15*(4), 473-493. <https://doi.org/10.1108/IJSHE-06-2013-0068>
- Bộ GD-ĐT (2016). *Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Carayol, N. (2003). Objectives, agreements and matching in science-industry collaborations: reassembling the pieces of the puzzle. *Research Policy, 32*(6), 887-908. [https://doi.org/10.1016/S0048-7333\(02\)00108-7](https://doi.org/10.1016/S0048-7333(02)00108-7)
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Đỗ Thị Thanh Toàn (2018). Liên kết trường đại học và doanh nghiệp - Phương thức nâng cao chất lượng đào tạo. *Tạp chí Giáo dục, 432*, 34-38.
- Enterprise, L. S. E. (2013). *Feasibility study on student lending*. EAC/47/2009, Final report.
- Gibb, A., & Hannon, P. (2006). Towards the entrepreneurial university. *International Journal of Entrepreneurship Education, 4*(1), 73-110.
- Jang, H. Y., & Yeon, K. S. (2020). A Study on Designing an Education Cooperation Model for HRD in Asia-Pacific Region: Focusing on Education Project of APEC. *Educational Technology International, 21*(1), 31-67. <https://doi.org/10.23095/ETI.2020.21.1.031>
- Kruss, G. (2004). Employment and employability: Expectations of higher education responsiveness in South Africa. *Journal of Education Policy, 19*(6), 673-689. <https://doi.org/10.1080/0268093042000300454>
- Maralani, F. M. (2016). The Mediation Role of Intrinsic and Extrinsic Motivation in the Relationship between Creative Educational Environment and Metacognitive Self-Regulation. *Journal of Education and Learning, 5*(3), 272-277. <http://dx.doi.org/10.5539/jel.v5n3p272>
- Nguyen Van Hiep (2021). High Quality Human Resources Development. *Journal of the University of Shanghai for Science and Technology, 23*(1), 119-130.
- Nguyễn Thị Thu Trang (2021). Students' evaluation of the outcomes achieved from their learning experience at industrial university of Ho Chi Minh city. *Journal of Science and Technology, 53*(5), 141-153. <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v53i05.4146>
- Othman, R., & Omar, A. F. (2012). University and industry collaboration: towards a successful and sustainable partnership. *Procedia-Social and Behavioral Sciences, 31*, 575-579.
- Phạm Thị Thu Phương (2016). Các phương thức hợp tác giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong đào tạo sinh viên ngành Du lịch đáp ứng nhu cầu hội nhập. *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ, 19*, 120-126.
- Pham, Q. V. (2017). Level of employment satisfaction of Humanities and social sciences graduates. *VNU Journal of Social Sciences and Humanities, 3*(3), 342-350. <https://doi.org/10.1016/j.sbspro.2011.12.106>
- Pharr, S. W. (2001). Cooperative research efforts between business schools and the private and public sectors: Frequency of occurrence and outcomes. *Journal of Applied Business Research (JABR), 17*(2). <https://doi.org/10.19030/jabr.v17i2.2069>
- Quốc hội (2018). *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Luật số 34/2018/QH14, ban hành ngày 19/11/2018.
- Suzdalova, M. A., Lizunkov, V. G., Malushko, E., Sytina, N., & Medvedev, V. (2017). *Innovative Forms of Partnership in Development and Implementation of University-Business Cooperation*. The European Proceedings of Social & Behavioural Sciences (EpSBS). Vol. 19: Lifelong Wellbeing in the World (WELLSO 2016), pp. 450-455.
- Wong, Y. K. (2021). Human resources development using AI. *International Journal of Engineering Trends and Applications (IJETA), 8*(4), 56-60.